

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG DŨNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HÙNG DŨNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HUNG DUNG DEVELOPMENT AND INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108787618

3. Ngày thành lập: 26/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngách 127/123 phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa Chi tiết: Trồng rau các loại	0118
2.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: Chăn nuôi trâu, bò	0141
3.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn Chi tiết: Chăn nuôi lợn	0145
4.	Chăn nuôi gia cầm	0146
5.	Chăn nuôi khác	0149
6.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng và chăm sóc rừng cây thân gỗ	0210
7.	Nuôi trồng thủy sản biển Chi tiết: - Nuôi tôm; - Nuôi thủy sản khác.	0321
8.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đất sét	0810
9.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thịt; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm từ thịt.	1010

10.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản Chi tiết: - Chế biến và bảo quản thủy sản đông lạnh; - Chế biến và bảo quản thủy sản khô; - Chế biến và bảo quản các sản phẩm khác từ thủy sản.	1020
11.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
12.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
13.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
14.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
15.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
16.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
17.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
18.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
19.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ Chi tiết: Cưa, xẻ và bào gỗ	1610
20.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
21.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
22.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
23.	Đúc sắt, thép	2431
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
26.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
27.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
28.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
29.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
30.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
31.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
32.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
33.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
34.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
35.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
36.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
37.	Đóng tàu và cấu kiện nổi	3011
38.	Đóng thuyền, xuồng thể thao và giải trí	3012
39.	Sản xuất mô tô, xe máy	3091
40.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
41.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
42.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

43.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
44.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
45.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
46.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
47.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
48.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
49.	Thu gom rác thải độc hại	3812
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Xây dựng nhà để ở	4101
52.	Xây dựng nhà không để ở	4102
53.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
54.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
55.	Xây dựng công trình điện	4221
56.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
57.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
58.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
59.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
60.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
61.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đại lý đấu giá ô tô con 9 chỗ ngồi trở xuống (không kể người lái), loại mới và loại đã qua sử dụng)	4513
62.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
63.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động của các đại lý đấu giá phụ tùng ô tô và xe có động cơ khác)	4530
64.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy	4541
65.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy Chi tiết: Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đại lý đấu giá phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4543
66.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa (trừ hoạt động của các đấu giá viên); - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
67.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thực phẩm khác	4632
68.	Bán buôn đồ uống	4633

69.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép Chi tiết: Bán buôn hàng may mặc	4641
70.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.	4649
71.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.	4659
72.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.	4663
73.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hoa, cây cảnh, cá cảnh, chim cảnh, vật nuôi cảnh trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
74.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách đường bộ loại khác trong nội thành, ngoại thành (trừ xe buýt)	4931
75.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
76.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
77.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản (trừ đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất)	6820(Chính)
78.	Cho thuê xe có động cơ	7710
79.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
80.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
81.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
82.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: Photo, chuẩn bị tài liệu	8219
83.	Dịch vụ đóng gói	8292
84.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.	8299

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 26/06/2019 đến ngày 26/07/2019

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN DẠ NGÂN	CH 1102A-CC CT2 – TDP Số 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	001189015565	
2	NGUYỄN KIÊN TRUNG	CH 1102A- CC CT2, TDP Số 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	750.000.000	50,000	038179001647	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN DẠ NGÂN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001189015565

Ngày cấp: 27/04/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH 1102A-CC CT2 – TDP Số 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH 1102A-CC CT2 – TDP Số 10, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội